

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2019/HS-ST

Ngày: 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Nguyễn Huy Giáp.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2019/TLST-HS ngày 08/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXHS-ST ngày 29/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1955. Gia đình có 09 anh chị em bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 21/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2014, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/6/2011. Bị cáo chưa thi hành khoản bồi thường dân sự.

- Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 05 (năm) năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành án tại trại giam Sông Cái, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/5/2015. Bị cáo chưa thi hành khoản bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 07/6/2019 (có mặt).

2. Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Cu Nam), sinh năm 1994, tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1961. Gia đình có 07 anh em; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/01/2019, bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị giam giữ từ ngày 01/8/2019 (có mặt).

*** Bị hại: Chị Phan Thị L**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị **Lê Thị Mỹ V1**, sinh năm 1983 và anh **Nguyễn Văn V2**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn A, Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông **Trần Công M**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 791, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Xuân H là những đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 19 giờ ngày 05/6/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, màu xanh, biển số: 60B8-63.789 chở V đi từ nhà H đến thị trấn Trảng Bom để cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn đường 2 tháng 9, trước cổng trường Cao Bá Quát thuộc khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, H và V phát hiện chị Phan Thị L đeo sợi dây chuyền vàng điều khiển xe mô tô chở theo hai con nhỏ đi ngược chiều. H điều khiển xe quay đầu xe bám theo và áp sát xe chị L để V ngồi sau dùng tay giật sợi dây chuyền của chị L đang đeo trên cổ rồi tẩu thoát ra hướng Quốc lộ 1A. Khi về đến nhà của H, V đưa cho H sợi dây chuyền vừa giật được còn V chạy xe về trả xe cho chị V1 (là chị dâu của V). Sau đó, V quay lại nhà H mang sợi dây chuyền cướp được để đi bán nhưng không bán được lại mang về đưa cho H. H nhờ bà Nguyễn Thị L1 (là mẹ ruột H) đi bán giùm. Bà L mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng Kim Anh do ông Trần Công M làm chủ, thuộc ấp Trà Cổ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom bán được số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). H cho mẹ mình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền còn lại H và V chia nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/8/2019, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận sợi dây chuyền của chị L do V và H chiếm đoạt có trị giá là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu xanh – bạc biển số 60B8-63.789 và giấy chứng nhận đăng ký xe của chị Lê Thị Mỹ V1 (là chị dâu của bị cáo V), khi cho bị cáo V mượn xe chị V1 không biết V sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chị V1. Sợi dây chuyền vàng của chị L, ông M đã nấu gia công thành các sản phẩm khác để bán nên không thu hồi được.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường cho chị L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả cho chị L.

Đối với bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Công M là người mua, bán sợi dây chuyền vàng do V và H cướp giật của chị L, bà L và ông M không biết đây là tài sản do H và V phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 201 - CT/VKS-TB ngày 04/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Xuân H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015; truy tố Nguyễn Văn V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 năm tù.

- Về dân sự: Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại còn lại cho chị L số tiền là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo V, bị cáo H, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1 và ông Trần Công M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 05/6/2019, bị cáo H đã sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô biển số 60B8-63.789 chở bị cáo V ngồi phía sau, áp sát xe máy của chị L để bị cáo V dùng tay giật được sợi dây chuyền của chị L có trị giá là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo V là người đang có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội phạm rất nghiêm trọng nên phải chịu thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau sử dụng số tiền do phạm tội mà có nên có vai trò ngang nhau.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để bồi thường và chị L đã nhận số tiền trên. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền còn lại là 2.750.000đ

(hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo H đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Phan Thị L số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Phan Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Xuân H chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải

nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên